

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an - Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai (gọi chung là Chiến dịch), cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

### 1. Mục tiêu:

- Tạo nền tảng để phát triển Chính quyền điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;
- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được kết nối, chia sẻ và đồng bộ với CSDL quốc gia, CSDL các ngành để vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

### 2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã được xây dựng phải được rà soát, hoàn thiện “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và trong toàn bộ hệ thống chính trị (xuyên suốt giữa Chính phủ, và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân).
- Dữ liệu về đất đai phải được làm sạch, thống nhất theo chuẩn được quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/2/2025 của Bộ Công an về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.



- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

### 3. Phạm vi triển khai

- Về thời gian thực hiện: bắt đầu từ ngày ban hành Kế hoạch này đến ngày 30/11/2025.

- Về địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh và được triển khai đến xã, phường, đặc khu, khu phố, thôn, xóm, tổ dân cư, tổ dân phố...

- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ tại 78 đơn vị cấp xã; (2) thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với Giấy chứng nhận (đất ở, nhà ở) đã cấp nhưng chưa xây dựng CSDL.

## II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

### II.1. Hoàn thiện CSDL đất đai đã có đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”

1. Rà soát, phân loại dữ liệu đất đai đã được xây dựng từ trước đến nay (khoảng 2,9 triệu thửa đất tại 78 đơn vị cấp xã) thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

2. Xác thực thông tin của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có với CSDL quốc gia về dân cư.

3. Rà soát, cập nhật, chỉnh lý, nhập bổ sung thông tin còn thiếu của các thửa đất, thông tin thẻ căn cước/Căn cước công dân (CCCD) của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản vào CSDL đất đai.

### II.2. Xây dựng dữ liệu đất ở, nhà ở đối với nơi chưa xây dựng CSDL

1. Thu thập bản sao/bản chụp các loại Giấy chứng nhận<sup>1</sup> về quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu về nhà ở và thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở.

<sup>1</sup> Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.



2. Số hóa, quét Giấy chứng nhận và xây dựng, tạo lập dữ liệu của chủ sử dụng đất ở, nhà ở. Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư theo hướng dẫn.

3. Triển khai thực hiện theo hướng dẫn tiện ích trên ứng dụng VNeID để người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản xác nhận thông tin đất đai.

### **II.3. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung**

1. Đồng bộ CSDL đất đai của 78 đơn vị hành chính cấp xã tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

2. Kết nối, chia sẻ, thống nhất, dùng chung CSDL quốc gia về đất đai với CSDL quốc gia về dân cư, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương<sup>2</sup> để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

### **II.4. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến**

1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

2. Tổ chức, chỉnh lý CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, hệ thống định danh địa điểm quốc gia và CSDL quốc gia khác.

3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống, có phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác cấp tỉnh**

Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này đảm bảo kết quả và tiến độ đề ra.

### **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**2.1.** Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và Tổ Công tác để tổ chức triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai.

Thời gian hoàn thành: ngày 10/09/2025.

**2.2.** Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai ở địa phương.

Mục tiêu để đồng bộ thông tin của người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận với CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID.

<sup>2</sup> Cổng dịch vụ công của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Cơ quan thuế.



Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (PC06), các sở, ban, ngành, địa phương.

Hình thức tuyên truyền: Trực tiếp và trực tuyến trên các phương tiện thông tin, truyền thông.

Thời gian tuyên truyền: Trong quá trình triển khai đến khi kết thúc Chiến dịch.

### 2.3. Rà soát, phân loại dữ liệu

a. Rà soát, phân loại số lượng thửa đất đã được xây dựng dữ liệu từ trước đến nay tại địa phương thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu phải chỉnh lý, bổ sung thông tin và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong CSDL đất đai;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

Thời gian hoàn thành: ngày 12/09/2025.

Kết quả: Tổng hợp, phân loại thửa đất đã được xây dựng CSDL đất đai theo các nhóm.

b. Rà soát, tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua CSDL quốc gia về dân cư; cung cấp file danh sách theo định dạng \*.xls cho Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoặc PC06).

Đơn vị phối hợp: Tổ Công tác; Cục C06, Bộ Công an; UBND cấp xã.

Kết quả: Số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực CCCD.

Thời gian hoàn thành: ngày 25/9/2025.

2.4. Căn cứ kết quả đối khớp, xác thực thông tin thửa đất với CSDL quốc gia về dân cư, tiếp tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông tin của các Chủ sử dụng đất đảm bảo CSDL đất đai luôn “đúng - đủ - sạch - sống”.

Đơn vị phối hợp: Tổ Công tác; Công an tỉnh (PC06); UBND cấp xã; Công an cấp xã.

Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất đã xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ  $\geq 95\%$ .

Thời gian hoàn thành: ngày 30/10/2025.

2.5. Tạo lập CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai

- Quét (scan) Giấy chứng nhận và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được).

- Nhập các trường thông tin thông tin từ Giấy chứng nhận vào CSDL đất đai.

Đơn vị phối hợp: Tổ Công tác; Công an tỉnh (PC06); UBND cấp xã.

Kết quả: số lượng Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở đã cấp được tạo lập CSDL.



Thời gian hoàn thành: ngày 15/11/2025.

**2.6.** Đồng bộ CSDL đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chuyển đổi số); Bộ Công an (C06, PC06); Công an tỉnh (PC06); Tổ Công tác.

Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất được đồng bộ vào CSDL quốc gia về đất đai.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

**2.7.** Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng ngay các thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị phối hợp: các Bộ, các sở, ngành có liên quan và Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng thủ tục được tái cấu trúc; số lượng hồ sơ được cắt giảm.

Thời gian hoàn thành: ngày 25/9/2025.

**2.8.** Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp xã; các sở, ngành có liên quan.

Kết quả: Hệ thống được kết nối, vận hành.

Thời gian hoàn thành: ngày 15/9/2025.

**2.9.** Tổ chức CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số); Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Trung tâm dữ liệu quốc gia).

Kết quả: CSDL đất đai được sắp xếp theo đơn vị hành chính chính quyền địa phương 2 cấp; Số lượng thửa đất được bổ sung Mã định danh thửa đất.

Thời gian hoàn thành: ngày 10/9/2025.

### **3. Công an tỉnh**

Chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng, Công an cấp xã phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch.

### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh (PA05); Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Hành chính công bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành trên địa bàn toàn tỉnh, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

Kết quả: Báo cáo đánh giá về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống.



Thời gian thực hiện: thường xuyên.

## 5. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh đề xuất bố trí nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

## 6. UBND các xã, phường, đặc khu

Chủ trì, phối hợp với Tổ Công tác, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh (PC06, Công an cấp xã) và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương thu thập các loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/căn cước công dân của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong CSDL đất đai.

Kết quả: Số lượng bản quét/chụp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở đã cấp và thẻ căn cước/CCCD kèm theo.

Thời gian hoàn thành: ngày 15/11/2025.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động triển khai, chuẩn bị bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm và kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đã được phân công đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

2. Trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện cụ thể để lồng ghép các nhiệm vụ và phối hợp triển khai thông suốt, đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm.

3. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương được phân công thực hiện nhiệm vụ tại Mục III của Kế hoạch này, định kỳ hàng tuần có trách nhiệm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước 16 giờ để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Công an tỉnh đơn đốc, tổng hợp, báo cáo định kỳ, đảm bảo Kế hoạch triển khai đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Công an (C06);
- Ban TV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Công an tỉnh (PC06, PA05);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công an các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, NC.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam